

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Hệ thống khí tượng thủy văn quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tài liệu thủy văn là các tài liệu quan trắc, thu thập tại thực địa bằng phương pháp quan trắc thủ công hoặc bằng thiết bị tự động; tài liệu chỉnh biên (tài liệu tính toán, chỉnh lý từ tài liệu quan trắc) của một hoặc nhiều yếu tố quan trắc thủy văn.

2. Yếu tố quan trắc thủy văn là các yếu tố mực nước, lưu lượng nước, lưu lượng chất lơ lửng, nhiệt độ nước và lượng mưa.

3. Đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn là hoạt động kiểm soát và xác định chất lượng.

4. Kiểm soát tài liệu là hoạt động kiểm tra, thẩm định kỹ thuật trong quan trắc, tính toán và chỉnh biên theo quy chuẩn, quy định kỹ thuật hiện hành.

5. Lỗi của tài liệu là những sai sót xảy ra trong quan trắc, tính toán và chỉnh biên.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn

1. Tuân thủ quy chuẩn, quy định kỹ thuật hiện hành.
2. Đảm bảo tính chính xác, khách quan, đầy đủ và toàn diện.

Chương II

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TÀI LIỆU THỦY VĂN QUAN TRẮC THỦ CÔNG VÀ TÀI LIỆU CHỈNH BIÊN

Điều 5. Nội dung đánh giá

1. Tài liệu quan trắc thủ công:
 - a) Thể thức của tài liệu;
 - b) Tình trạng công trình, thiết bị;
 - c) Phương pháp quan trắc;
 - d) Chế độ quan trắc;
 - đ) Tính toán, xác định trị số đặc trưng và độ chính xác của tài liệu.
2. Tài liệu chỉnh biên:
 - a) Thể thức của tài liệu;
 - b) Số lượng tài liệu;
 - c) Phương pháp chỉnh biên;
 - d) Tính toán, xác định trị số đặc trưng và độ chính xác của tài liệu;
 - đ) Tính hợp lý của tài liệu.

Các nội dung đánh giá tài liệu quan trắc và tài liệu chỉnh biên được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Phương pháp đánh giá

1. Đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn bằng phương pháp tính điểm dựa vào điểm đạt, điểm chuẩn và điểm trừ.

2. Điểm đạt của tài liệu:

a) Điểm đạt của tài liệu quan trắc hoặc tài liệu chỉnh biên đối với yếu tố mực nước, lưu lượng nước, lưu lượng chất lơ lửng, nhiệt độ nước và lượng mưa được

tính bằng tỷ số % giữa hiệu số của điểm chuẩn và điểm trừ với điểm chuẩn của tài liệu, được tính theo công thức:

$$D = \frac{D_C - \Delta D}{D_C} \times 100 \quad (\%) \quad (1)$$

Trong đó:

- D là điểm đạt của tài liệu, có đơn vị %;
- D_C là điểm chuẩn loại tài liệu;
- ΔD là điểm trừ của tài liệu.

b) Điểm đạt của một yếu tố thủy văn:

- Khi tài liệu của yếu tố thủy văn không có tài liệu chỉnh biên thì điểm đạt được tính bằng điểm đạt của tài liệu quan trắc;
- Khi tài liệu của yếu tố thủy văn có cả tài liệu quan trắc và tài liệu chỉnh biên thì điểm đạt được tính như sau:

$$D = 70\% \times D_{QT} + 30\% \times D_{CB} \quad (2)$$

Trong đó:

- + D là điểm đạt của một yếu tố thủy văn, có đơn vị %;
- + D_{QT} là điểm đạt của tài liệu quan trắc, có đơn vị %;
- + D_{CB} là điểm đạt của tài liệu chỉnh biên, có đơn vị %.

c) Điểm đạt của nhiều yếu tố thủy văn:

Điểm đạt của nhiều yếu tố thủy văn được tính bằng trung bình cộng điểm đạt của các yếu tố.

3. Điểm chuẩn của tài liệu là số điểm tối đa được quy định cho mỗi loại tài liệu. Điểm chuẩn quy định là 100 điểm và được quy định cụ thể tại bảng 1 như sau:

Bảng 1: Nội dung đánh giá và phân phối điểm chuẩn

STT	Nội dung đánh giá tài liệu	Điểm chuẩn
I	Tài liệu quan trắc thủ công	100
1	Thẻ thức của tài liệu	5
2	Tình trạng công trình, thiết bị	25
3	Phương pháp quan trắc	25

STT	Nội dung đánh giá tài liệu	Điểm chuẩn
4	Chế độ quan trắc	20
5	Tính toán, xác định trị số đặc trưng và độ chính xác của tài liệu	25
II	Tài liệu chỉnh biên	100
1	Thể thức của tài liệu	5
2	Số lượng tài liệu	20
3	Phương pháp chỉnh biên	30
4	Tính toán, xác định trị số đặc trưng và độ chính xác của tài liệu	20
5	Tính hợp lý của tài liệu	25

4. Điểm trừ của tài liệu (ΔD) là tổng số điểm trừ của các nội dung đánh giá tài liệu:

a) Điểm trừ đối với các nội dung đánh giá tài liệu quan trắc thủ công:

- Điểm trừ đối với các lỗi về thể thức tài liệu được quy định tại Bảng 2, cụ thể:

Bảng 2: Điểm trừ đối với các lỗi về thể thức tài liệu

STT	Lỗi Yếu tố	Điểm trừ			
		0,75	1,50	2,50	3,50
1	H	1-4	5-8	9 -13	>13
2	Q	1-5	6-10	11-15	>15
3	R	1-5	6-10	11-15	>15
4	T	1-3	4-6	7-9	>9
5	X	1-3	4-6	7-9	>9

- Điểm trừ đối với các lỗi về công trình, trang thiết bị được quy định tại Bảng 3, cụ thể:

Bảng 3: Điểm trừ đối với các lỗi về công trình, trang thiết bị

STT	Lỗi Yếu tố	Điểm trừ	3,75	7,50	12,5	25,0
1	H		1-3	4-6	7 -9	>9
2	Q		1-3	4-6	7 -9	>9
3	R		1-3	4-6	7 -9	>9
4	T		1	2	3-5	>5
5	X		1	2	3-5	>5

Trường hợp hành lang an toàn kỹ thuật công trình quan trắc bị vi phạm nghiêm trọng dẫn đến tài liệu không phản ánh đúng bản chất yếu tố quan trắc hoặc điểm trừ của nội dung đánh giá "Tình trạng công trình, trang thiết bị" bằng điểm chuẩn (25 điểm) thì xếp loại tài liệu chất lượng kém, không cần thực hiện các bước đánh giá tiếp theo.

- Điểm trừ đối với các lỗi về phương pháp quan trắc được quy định tại Bảng 4, cụ thể:

Bảng 4: Điểm trừ đối với các lỗi về phương pháp quan trắc

STT	Lỗi Yếu tố	Điểm trừ	3,75	7,50	12,5	17,5
1	H		1-4	5-8	9 -13	>13
2	Q		1-6	7-10	11-15	>15
3	R		1-6	7-10	11-15	>15
4	T		1-3	4-6	7-9	>9
5	X		1-3	4-6	7-9	>9